

NGHỊ QUYẾT

**Quy định định mức khoán chi trong công tác
xây dựng văn bản quy phạm pháp luật xã Trần Phán**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật);

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết 43/2026/NQ-HĐND ngày 10/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Cà Mau;

Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 14/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã về thông qua dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Trần Phán (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 53/BC-BKTNS ngày 08/9/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã Trần Phán ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật xã Trần Phán.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi, mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật xã Trần Phán, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và Quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

2. Các Phòng chuyên môn, đơn vị, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật xã Trần Phán.

Điều 3. Mức chi, tổng định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới hoặc thay thế

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: 10.000.000 đồng/văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân xã: 8.000.000 đồng/văn bản

2. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, mức chi bằng 100% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức khoán chi bằng 60% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ một phần hoặc bị bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 30% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã;

a) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này;

d) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này;

đ) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần và bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết này;

2. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thực hiện định mức khoán chi quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều này do các Ban của Hội đồng nhân dân xã trình, không thực hiện thẩm định thì định mức khoán chi từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng với tỷ lệ như sau: Soạn thảo văn bản 55%; tổng hợp, rà soát hồ sơ trình 10%; thẩm tra 25%, thông qua 10%.

1. Hàng năm, Văn phòng Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã lập dự toán đối với kinh phí bảo đảm công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ theo quy định.

3. Nguồn kinh phí khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành, được bố trí trong dự toán hàng năm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Trần Phán khoá XIII, Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2026./.

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Các ban HĐND xã;
- Các Tổ đại biểu HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, Mặt trận và các đoàn thể trên địa xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

Trần Trung Hiếu



Phụ lục I
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ../9/2026
của Hội đồng nhân dân xã Trần Phán)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
I	NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000

Phụ lục II
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày/9/2026
của Hội đồng nhân dân xã Trần Phán)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoán chi
I	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	1.200.000

Phụ lục III
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 02 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRỞ LÊN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 9/2026/NQ-HĐND ngày .../9/2026 của Hội đồng nhân dân xã Trần Phán)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoán chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	15%	1.200.000

Phụ lục IV
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày/9/2026 của Hội đồng nhân dân xã Trần Phán)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoán chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	100%	6.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	3.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	600.000
4	Thẩm tra	20%	1.200.000
5	Thông qua	10%	600.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	4.800.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	3.360.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	720.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	720.000

Phụ lục V
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ
MỘT PHẦN HOẶC BÀI BỎ TOÀN BỘ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số:/2026/NQ-HĐND ngày /9/2026
của Hội đồng nhân dân xã Trần Phán)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	100%	3.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	1.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	300.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	300.000
4	Thẩm tra	20%	600.000
5	Thông qua	10%	300.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	2.400.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	1.680.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	360.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	360.000